

Kinh nghiệm của Hà Lan trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu

TRẦN THỊ LIÊN TRANG

Nằm ở vùng đất trũng của châu Âu, Hà Lan được đánh giá là một trong những quốc gia thành công và đi đầu trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm của quốc gia này là rất cần thiết để Việt Nam tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và tổ chức quản lý, giám sát để ứng phó với những tác động mà biến đổi khí hậu gây ra.

HÀ LAN - QUỐC GIA ĐI ĐẦU TRONG ĐỐI PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Là một quốc gia nằm dưới mực nước biển, được coi là “vùng trũng” của châu Âu, Hà Lan (tên tiếng Hà Lan là Netherlands, có nghĩa là vùng đất thấp) chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ biến đổi khí hậu. 2/3 diện tích quốc gia này nằm ở khu vực dễ ngập lụt, trong khi mật độ dân số lại khá cao. Ngay từ thời điểm những người dân đầu tiên định cư tại đây, việc chinh phục thiên nhiên đã được coi là yếu tố sống còn. Hệ thống đê điều, kè biển, cửa cống và cửa chắn lụt được ví như kỳ quan thế giới, là niềm tự hào của người dân Hà Lan. Tuy nhiên, tư duy của người Hà Lan đã hoàn toàn thay đổi sau khi lũ lụt buộc hàng trăm ngàn người phải sơ tán trong những năm 1990. Thay vì chinh phục và đánh bại thiên nhiên, họ học được cách “sống chung với lũ”, tranh thủ nguy cơ từ biến đổi khí hậu để tạo cơ hội phát triển. Trong bối cảnh chính quyền Tổng thống Donald Trump rút Mỹ khỏi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Hà Lan trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong việc hiện thực hóa các biện pháp đối phó với hiểm họa toàn cầu này.

Nguyên tắc chính được quốc gia này áp dụng là chuẩn bị thật tốt cho những tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Các công trình, như: công viên, hầm để xe, trung tâm thương mại được xây dựng để phục vụ cuộc sống hằng ngày được thiết kế nhằm tăng gấp đôi diện tích chứa nước phòng khi nước từ biển, ao, hồ tràn vào. Một trong các dự án nổi bật là khu vực Eendragtspolder rộng gần 90.000m². Trong điều kiện bình thường, nơi đây được sử dụng cho các hoạt động dưới nước, như: đua thuyền, bơi lội... Còn trong trường hợp khẩn cấp, Eendragtspolder sẽ đóng vai trò là một bể chứa nước khổng lồ nhằm hạn chế thiệt hại của lũ lụt từ sông Rotte và sông Rhine.

Ở cấp quốc gia, việc chống lại biến đổi khí hậu không chỉ là các công trình thoát nước, mà còn là chính sách, cách quy hoạch không gian, quản lý khủng hoảng, các ứng dụng trực tuyến... Một ứng dụng GPS quốc gia đã được tạo ra để người dân luôn biết chính xác mực nước biển hiện tại và có biện pháp đối phó. Trẻ em ở Hà Lan ngay từ nhỏ đều đã phải học bơi. Để lấy được chứng chỉ bơi lội, trẻ em phải trải qua một bài kiểm tra, gồm đạp nước trong vòng 30 giây. Xác định một vật cản dưới nước, sau đó bơi 100m.

Người Hà Lan quan niệm, nước biển dâng có thể đúng, hoặc chỉ là tung hô của giới truyền thông, nhưng rốt cục, họ vẫn phải thích ứng với nó. Họ cho rằng, sự hồi phục của môi trường và kiến tạo xã hội phải đi đôi với nhau. Khi các nhà quy hoạch ở Hà Lan cải tạo đường sá, khu phố, họ đồng thời mở rộng các khu vực chứa nước để phòng thảm họa. Ở Hà Lan, các ủy ban về nước (water board) - một thể chế bao gồm chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức đại diện cho người dân trên địa bàn cả về quyền lợi và nghĩa vụ... đã có từ 700 năm nay. Hiện nay, có 27 ủy ban về nước nhằm tăng cường nguồn lực và sự phối hợp được nhanh chóng và tập trung hơn.

Trong phạm vi địa bàn của mình, ủy ban về nước có các trách nhiệm quản lý và bảo trì các công trình có tác động đối với dòng chảy của nước, như: đê, giồng, bến cảng; quản lý và bảo trì các thủy lộ;

bảo trì một mực nước thích hợp trong các khu đất lấn biển (polder) và các thủy lộ; bảo trì chất lượng nước mặt thông qua việc xử lý nước thải. Mặc dù vậy, ủy ban về nước không phụ trách việc cung cấp nước sạch và cũng không phải là cơ quan dịch vụ công ích.

Do việc mực nước biển dâng lên, lưu lượng nước sông giảm vào mùa hè, sự xâm nhập mặn theo các con sông và nước ngầm... tạo áp lực lên việc cung cấp nước ngọt cho quốc gia cũng như các ngành nông nghiệp, hàng hải và các lĩnh vực khác của nền kinh tế có liên quan tới nước, tháng 12/2007, Chính phủ Hà Lan thành lập Ủy ban Châu thổ (Delta Commissie) có chức năng tư vấn trên phạm vi cả nước với tầm nhìn dài hạn cho Chính phủ trong việc bảo vệ và phát triển bền vững vùng ven biển và các vùng đất thấp.

Chính phủ Hà Lan đã yêu cầu Ủy ban Châu thổ đưa ra các kiến nghị để bảo vệ các vùng ven biển Hà Lan và những vùng đất thấp bên trong trước các tác động của biến đổi khí hậu. Nhiệm vụ là để đảm bảo cho Hà Lan có thể an toàn trước các biến đổi khí hậu trong một thời gian rất dài, an toàn trước nguy cơ lũ lụt trong khi vẫn duy trì được là một vùng đất hấp dẫn để sinh sống, cư trú và làm việc, cũng như để giải trí và đầu tư...

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

Việt Nam là nước nông nghiệp có bờ biển dài 3.260km, đạt mức thu nhập trung bình thấp của thế giới, phần đông người nghèo sống dựa vào nông nghiệp và đánh bắt thủy sản. Do đó, theo đánh giá của Tổ chức Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Việt Nam là một trong 5 nước đứng đầu thế giới dễ bị tổn thương nhất và tổn thương trực tiếp do quá trình biến đổi khí hậu. Theo Chỉ số về mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu (CCVI) đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu trong 30 năm tới thông qua 42 yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường tại 193 quốc gia, Việt Nam xếp hạng thứ 23 trong tổng số 193 quốc gia và là một trong 30 nước chịu "rủi ro rất cao" (UNDP, 2015).

Các tác động của biến đổi khí hậu, như: nước biển dâng, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan... đang hiện hữu ngày càng nhiều hơn, rõ rệt hơn, thu hẹp diện tích đất canh tác

nông nghiệp, gây thiệt hại cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo của nước ta. Hai vựa lúa lớn của cả nước là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa lớn nhất của cả nước, vùng nguyên liệu đầu vào quan trọng cho công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, dệt, may mặc... là một trong 4-5 đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu. Nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m mà không có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, thì khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích Đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập. Lũ lụt sẽ khiến gần 50% diện tích đất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập chìm không còn khả năng canh tác (Phạm Tất Thắng, 2017).

Trên thực tế, thời gian qua Việt Nam đã chịu không ít tác động do biến đổi khí hậu. Nước biển dâng khiến tình trạng xâm nhập mặn ở khu vực ven biển nặng nề hơn, thu hẹp diện tích đất nông nghiệp. Một phần diện tích đáng kể đất trồng trọt ở vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long bị nhiễm mặn vì 2 đồng bằng này đều thấp hơn so với mực nước biển. Nhiệt độ tăng, mưa ít, hạn hán, thiếu nước tưới, các hiện tượng thời tiết bất thường, cực đoan liên quan đến biến đổi khí hậu, lũ theo mùa tự nhiên ít khiến đất thiếu phù sa bồi đắp đứng trước nguy cơ bị bạc màu, suy thoái, ảnh hưởng đến sự phân bố của cây trồng, đặc biệt làm giảm năng suất cây trồng.

Cùng với tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất đai tại các đô thị, khu dân cư lớn, các làng nghề; các sự cố môi trường ngày càng gia tăng do những nỗ lực tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, gia tăng dân số... ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của Việt Nam trong trung và dài hạn. Xung đột giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ngày càng bộc lộ rõ, chất lượng môi trường ngày càng xấu đi. Các sự cố về môi trường, tranh chấp môi trường và xung đột môi trường diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, có nguy cơ lan rộng cả về không gian, thời gian và tần suất ở nhiều địa phương trên cả nước.

Xuất phát từ thực tế biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam thời gian qua, đồng thời xem xét những kinh nghiệm mà Hà Lan đã làm được, để có thể ứng phó tốt hơn với biến đổi khí hậu, thời gian tới, Việt Nam cần thực thi các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, phải có nhận thức đúng đắn về biến đổi khí hậu ở các cấp, các ngành và nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương. Cần phải làm cho mọi người, mọi thành phần trong xã hội hiểu rõ được: thực chất, các nguyên nhân, nội dung và những nguy cơ có thể xảy ra của biến đổi khí hậu, cũng như cung cách và các giải pháp chủ động phòng tránh và ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện phát triển bền vững. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu phải là công việc cấp bách, thường xuyên, hàng ngày và trong bất cứ hoạt động (từ nhỏ

đến lớn) nào của con người hiện nay. Sự thành công hay thất bại của hoạt động ứng phó này cũng như công cuộc phát triển đất nước hoàn toàn phụ thuộc vào thái độ và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của mọi tổ chức, mọi người, không phân biệt già trẻ, giới tính, tầng lớp, tôn giáo và chính kiến.

Hai là, Chính phủ cần có sự điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường cho các cấp chính quyền và ngành chức năng, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực cho tương lai. Cụ thể, cần kiện toàn hệ thống tổ chức, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành và địa phương, thành lập Ban điều hành của từng ngành và từng địa phương chỉ đạo các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ba là, quy hoạch, kế hoạch là một trong những giải pháp quan trọng nhất, góp phần làm giảm thiệt hại, ít tổn kém và không gây tác hại đến môi trường. Từ thực tế của các tỉnh miền núi phía Bắc (đặc biệt là Yên Bái và Sơn La) trong trận mưa lũ tháng đầu tháng 8 vừa qua cho thấy, đã đến lúc từng ngành, từng địa phương cần nghiêm túc xem xét lại quy hoạch phát triển của mình, lồng ghép các chính sách, kế hoạch và biện pháp giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu vào trong các chiến lược, chính sách, kế hoạch và biện pháp phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành và địa phương.

Bốn là, cần có chính sách đầu tư thích đáng và cụ thể cho việc nghiên cứu khoa học có liên quan đến biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan nhằm góp phần đánh giá và dự báo chuẩn xác và dài hạn được các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đồng thời, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu đối với Việt Nam.

Năm là, chủ động ứng phó với thiên tai và giám sát khí hậu với việc hiện đại hóa hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan; củng cố, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách... Thành lập các ủy ban về nước để quản lý các công trình tác động đối với

dòng chảy của nước và bảo vệ chất lượng nước sau khi xử lý nước thải...

Sáu là, cải tổ cơ cấu và chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế từ một nền kinh tế phát triển thiên về chiều rộng bao gồm những ngành công nghiệp tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, lao động sống và gây ô nhiễm môi trường và các ngành nông, lâm, ngư nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thời tiết sang những ngành có những đặc điểm ngược lại; chuyển từ những công, kỹ nghệ tốn phí và không hiệu quả sang những công, kỹ nghệ có hiệu suất sử dụng các yếu tố đầu vào cao hơn. Từng bước chuyển dần sang nền kinh tế dịch vụ và tri thức thay cho nền kinh tế dựa chủ yếu vào các ngành công nghiệp và nông nghiệp phụ thuộc nặng vào thời tiết.

Giảm bớt sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, như: than đá, xăng dầu và khí đốt. Đồng thời, tiến dần đến sử dụng những nguồn năng lượng không hoặc thải ra ít khí gây hiệu ứng nhà kính, nhất là năng lượng tái sinh, để cho phép con người chuyển đến một lối sống mới góp phần bảo vệ môi trường toàn cầu được tốt hơn. Chính sách trên được coi là một trong những giải pháp chủ đạo để giảm phát thải nhà kính, không gây ô nhiễm môi trường.

Bảy là, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế nâng cao vị thế quốc gia trong các vấn đề về biến đổi khí hậu. Trong đó, tập trung tăng cường hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế trong quá trình thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và các điều ước quốc tế có liên quan; tích cực, chủ động, sáng tạo xây dựng các thỏa thuận, hiệp định đa phương và song phương về biến đổi khí hậu. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Thắng (2017). *Biến đổi khí hậu và tăng trưởng kinh tế*, truy cập từ <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/42846/Bien-doi-khi-hau-va-tang-truong-kinh-te.aspx>
2. Alcamo, J. (ed.) (1994). *IMAGE 2.0: Integrated Modeling of Global Climate Change*, Kluwer Academic Publishers, Dordrecht, the Netherlands
3. Ridgley, M.A. and F. R. Rijsberman (1994). *Setting Targets for Climate Policy: An Approach to Develop Equity Targets*, report prepared by Resource Analysis for the Netherlands Ministry of Housing, Physical Planning and the Environment (VROM), Delft, the Netherlands
4. M. A. Van Drunen, R. Lasage, C. Dorland (2006). *Climate Change in Developing Countries: Results from the Netherlands Climate Change Studies Assistance Programme*
5. UNDP (2015). *Improving the resilience of vulnerable coastal communities to climate change related impacts in Viet Nam*